

Bản án số: 162/2022/HSST
Ngày 24 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Phan Trung Hiếu** và Bà **Trần Thị Thanh Huyền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thảo** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Diệu Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 161/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với:

*** Bị cáo: Lê Q.D.** Sinh năm: 1982. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT: PA Tập thể M, phường P, quận Đ, Hà Nội. Chỗ ở: Không cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Lê Q.A, sinh năm; 1957. Họ tên mẹ: Tạ T.N (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn X.P, sinh năm: 1985. Có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Danh chỉ bản số 241 lập ngày 06/05/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nhân thân: 01 Tiền án, 02 tiền sự.

- Từ năm 2009 đến 2019, bị xử phạt hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản, Cai nghiện bắt buộc và Sử dụng trái phép chất ma túy – *Ngoài thời hiệu.*

- Ngày 12/09/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (AS: 274/HSST). Ra trại ngày 26/12/2021. *Án tích chưa được xóa.*

Tạm giữ: 29/04/2022. Tạm giam: 08/05/2022

Hiện bị cáo đang bị giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP. Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Người làm chứng:**

1. Chị Trần Thị B.T. Sinh năm: 1987; ĐKKHKT: Số 8 ngách 35/15 Nguyễn N.Đ, quận Đ, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: 28B, ngõ 804 B, quận H, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn A.Q. Sinh năm 1972.

Nơi thường trú: Số 137 phố L, phường C, quận K, Hà Nội.

3. Anh Nguyễn X.N– Cán bộ công an phường C

4. Anh Nguyễn V.Đ – Cán bộ công an phường C

Cùng địa chỉ nơi làm việc: Công an phường C, số 73 L, phường C, quận K, Hà Nội
(Chị T, anh Q, anh N, anh Đ cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h giờ 35 phút ngày 28/04/2022, tổ công tác Công an phường C làm nhiệm vụ trên địa bàn. Khi đi đến ngõ 149K L, phường C, quận K, Hà Nội phát hiện Lê Q.D và Trần Thị B.T (SN: 1987; ĐKKHKT: Số 8 ngách 35/15 Nguyễn N.Đ, quận Đ, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: 28B, ngõ 804 B, quận H, Hà Nội) ngồi trên xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 29V1-163.63 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành theo dõi. Lúc này, Lê Q.D xuống xe đi bộ vào ngõ 149K L, tổ công tác bám theo phía sau thì thấy D cầm một vật nhỏ màu đen từ tay trái đưa sang tay phải và dán vào dưới cửa sổ trên bờ tường bên phải vị trí đứng của D. Ngay lúc đó, tổ công tác kiểm tra 01 gói nhỏ màu đen D vừa dán lên cửa sổ nghi là ma túy. Tổ công tác đã đưa D, T cùng tang vật về trụ sở Công an phường C để giải quyết.

Ngoài ra, còn thu giữ của D: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng kèm sim số: 0976745710; 01 chiếc xe máy Honda AirBlade màu vàng đen: BKS: 29V1-163.63.

Tại kết luận giám định số 2870/KL-KTHS ngày 06/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 gói bên ngoài dán băng dính màu đen bên trong có: 03 viên nén màu đỏ đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,286 gam.

Tại kết luận giám định số 4567/KL-KTHS ngày 30/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Trên 01 mảnh nilông màu trắng bên ngoài dán băng dính màu đen có kích thước 1,5cmx3,5cm gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Xét nghiệm chất ma túy của Lê Q.D và Trần Thị B.T dương tính với chất MDMA và MET.

Ngày 05/05/2022, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra xác định: các nhân chứng Trần Thị B.T, anh Nguyễn A.Q, đồng chí Nguyễn X.N, đồng chí Nguyễn V.Đ – Cán bộ Công an phường C.N đều nhìn thấy Lê Q.D đi vào trong ngõ 149K L.D rồi dùng tay phải dán 01 vật màu đen vào góc cửa sổ phía bờ tường bên phải vị trí D đứng.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Lê Q.D khai: Khoảng 20h giờ ngày 28/04/2022 D đi từ P đến B đón bạn gái là Trần Thị B.T đi chơi. Do có việc riêng nên D chở T đến tìm gặp một người bạn xã hội tên T để hỏi thông tin về người đang nợ tiền D. Đến 20h35' cùng ngày, D điều khiển xe chở T đến số 149K L.D rồi một mình đi bộ vào trong ngõ. Do thấy nhầm ngõ nên D quay ra, thì bị tổ công tác Công an phường C kiểm tra. D không xuất trình được giấy tờ tùy thân và không biết về gói nilông dán trên cửa sổ cạnh nơi D đứng là của ai.

Ngày 06/05/2022, Lê Q.D thay đổi lời khai và khai: Tối ngày 27/04/2022, D điều khiển xe máy đến khu vực đường H – C gặp và mua 01 gói ma túy “đá”, 03 viên ma túy “ngựa” của 01 nam thanh niên tên “Nhém” với giá 500.000 đồng với mục đích sử dụng. Tối ngày 28/4/2022, D cất giấu trong túi quần một gói nilông màu đen bên trong có 03 viên ma túy “ngựa” và ma túy “đá” nhằm mục đích sử dụng. D điều khiển

xe máy Honda Airblade màu vàng đen BKS: 29V1-163.63 đến đón Trần Thị B.T đi ăn. Khi đi đến 149K L, D dừng xe bảo T đợi để vào ngõ tìm chỗ đi vệ sinh. Khi vào trong ngõ, D thấy có người đi sau nên lấy túi ma túy cất giấu trong túi quần dán lên mép cửa sổ. Đúng lúc này, D bị kiểm tra, phát hiện, thu giữ gói ma túy trên và đưa về trụ sở Công an phường C để giải quyết. Lúc mới bị bắt, D lo sợ tiếp tục đi tù nên không thừa nhận gói ma túy là của mình. Chiếc xe máy thu giữ của D mua của một người đàn ông không quen biết để đi lại, khi mua bán có viết giấy bán xe và giao Giấy đăng ký mô tô xe máy đứng tên Đinh V.S. Tuy nhiên, D đã làm mất giấy bán xe.

Trần Thị B.T, anh Nguyễn A.Q, đồng chí Nguyễn X.N và đồng chí Nguyễn V.Đ – Cán bộ Công an phường C khai phù hợp với nhau: Khoảng 20h35' ngày 28/04/2022, đồng chí Đô phát hiện Lê Q.D điều khiển xe máy chở sau Trần Thị T.B dừng chỗ đầu ngõ 149K L. T ở ngoài đợi còn D đi sâu vào bên trong ngõ có biểu hiện nghi vấn nên đồng chí Đ tiến hành theo dõi phía sau. Đồng chí N từ trong ngõ đi ra chứng kiến D cầm một vật nhỏ màu đen từ tay trái chuyển sang tay phải và dán vào góc cửa sổ phía bờ tường bên phải D. Tổ công tác phối hợp khống chế D, thu giữ tang vật và đưa D, T về trụ sở công an phường C để làm việc. Việc D cất giấu trái phép chất ma túy, T không biết, không liên quan. Xét thấy T không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Về nam thanh niên tên “Nhẻm” bán ma túy cho D, do D khai không biết nhân thân, lai lịch, việc mua bán ma túy là trực tiếp. Cơ quan điều tra dẫn giải đến nơi mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho D nên không có điều kiện xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen BKS: 29V1-163.63, tra cứu không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là ông Đinh V.S (sinh năm 1960; nơi cư trú: P 2, C, B, Hà Nội). Năm 2013, ông S mua chiếc xe trên và đăng ký chính chủ để sử dụng. Đến tháng 3/2022, ông S đã bán xe cho một người không quen biết, khi bán xe có giao đăng ký xe và viết giấy tờ mua bán xe. Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe máy trên đến Chi cục thi hành án dân sự để Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng tên “T” có nhắn tin, gọi điện với bị cáo nhiều lần trong ngày 28/4/2022, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ ngõ 149K L, phường C, quận K, Hà Nội không có ai tên T, dịch vụ di động viễn thông cung cấp số điện thoại 0366420597 không đăng ký tên người dùng. Do vậy, Cơ quan Điều tra không có căn cứ, điều kiện xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 03/3/2022 đã truy tố Lê Q.D tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lê Q.D “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Q.D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Q.D với mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy số ma túy, sim điện

thoại 0976745710, vỏ điện thoại đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng của bị cáo. Thông báo công khai thời hạn 01 năm tìm người sở hữu chiếc xe máy Honda AirBlade màu vàng đen: BKS: 29V1-163.63, nếu sau thời hạn 01 năm không tìm được người sở hữu chiếc xe thì trả lại cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt phụ do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 28/04/2022, Lê Q.D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,587 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại ngõ 149K L, phường C, quận K, Hà Nội.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội trong vụ án của bị cáo là tái phạm.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống

của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo; 01 (một) sim điện thoại đã qua sử dụng số sim số 0976745710.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng;

+ Đối với xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng đen: BKS: 29V1-163.63, giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thông báo công khai, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu chiếc xe máy thì trả lại cho bị cáo Lê Q.D.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: LÊ Q.D phạm Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

2.1 Xử phạt: LÊ Q.D 28 (HAI MƯƠI TÁM) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

3. Về Biện pháp tư pháp:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, bị cáo, người làm chứng, cán bộ công an phường C, chứa: 01 gói được dán kín xung quang bằng băng dính màu đen kích thước khoảng 1,5cmx5cm, bên trong có: 03 viên nén màu đỏ có tổng khối lượng: 0,301 gam ma túy Methamphetamine, PC09-CAHN trích mẫu giám định 0,999 gam, còn lại 0,202 gam Methamphetamine và tinh thể màu trắng có khối lượng 0,286 gam Methamphetamine, PC09-CAHN trích mẫu giám định 0,032 gam, còn lại 0,254 gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, bị cáo, người làm chứng, cán bộ công an phường C, bên trong chứa phần vỏ điện thoại đã thu giữ của bị cáo;

+ 01 (một) sim điện thoại đã qua sử dụng số sim: số: 0976745710.

- **Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng.

- Đối với xe máy Honda AirBlade màu vàng đen: BKS: 29V1-163.63, số khung RLHJF4606DY240081, số máy JF46E-4076225, chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015562 mang tên Đinh V.S, xe đã qua sử dụng: giao cho Cơ quan thi hành án dân sự

thông báo công khai, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu chiếc xe máy thì trả lại cho bị cáo Lê Q.D.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 17/8/2022.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- UBND phường P;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ